SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM

TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY

(Áp dụng cho khóa 24)

NGÀNH
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC
MÃ NGÀNH: 5720602

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14..../QĐ-ĐV-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy
Khóa 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên biên số 02/BB-ĐV-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đào tạo - CTHSSV Trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng thông qua chương trình đào tạo hệ trung cấp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy, khóa 2024, (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Các Trưởng/Phó phòng, Khoa, Tổ bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để th/hiện);
- Lưu VT, Phòng ĐT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Lê Thị Bích Thảo

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP.HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 22./QĐ-ĐV-ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đại Việt TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề : Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
Mã ngành, nghề : 5720602
Trình độ đào tạo : Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương, học thêm phần văn hoá phổ thông theo qui định Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.
Thời gian khóa học : 18 tháng (04 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Xét nghiệm y học là một trong những ngành học có tính ứng dụng cao trong xu thế phát triển của xã hội hiện đại và không thể thiếu trong các cơ sở y tế, gắn liền với nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người trong xã hội hiện đại, vai trò của Xét nghiệm y học trong công tác khám chữa bệnh thật sự là then chốt;

Trong Tây Y, việc khám và chữa bệnh là kết quả của một phương pháp luận khoa học khách quan đi từ quan sát, đúc kết, thực nghiệm kiểm chứng, do đó xét nghiệm y học là một chứng cứ khoa học làm bằng chứng khoa học chứng minh bệnh tật cho người bệnh trước, trong và sau khi điều trị;

Người học sẽ được trang bị kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học sức khỏe, kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm y học, khả năng thực hiện thành thạo các kỹ năng các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành, kỹ năng thực hiện, kiểm tra, giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất và sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm…

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người kỹ thuật viên Xét nghiệm y học có kiến thức và kỹ năng cơ bản để làm được các xét nghiệm thông thường ở các phòng xét nghiệm của các cơ sở y tế; có phẩm chất đạo đức tốt; tác phong tỉ mỉ, chính xác; có sức khoẻ; có ý thức và khả năng học tập vươn lên.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Nắm vững được quy trình chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, hóa chất, bệnh phẩm, môi trường và pha chế được thuốc thử, thuốc nhuộm để làm xét nghiệm;
- Tiến hành các xét nghiệm theo đúng quy trình;
- Biết ghi hồ sơ sổ sách đúng quy định;
- Biết nhận xét hoặc ghi kết quả xét nghiệm chính xác và trả lời đúng thời gian quy định.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có thể tham gia xây dựng phòng xét nghiệm ở tuyến huyện và tuyến tương đương;
- Tham gia lập kế hoạch thực hiện công tác xét nghiệm hàng tháng, quý, năm;
- Quản lý và lưu trữ sổ sách, thống kê, báo cáo;
- Tham gia công tác đào tạo về xét nghiệm nếu có yêu cầu;
- Vận hành, bảo quản tốt các trang thiết bị, vật tư, hóa chất…;
- Phát hiện được các hỏng hóc và hiệu chỉnh được các sai lệch đơn giản của các trang thiết bị xét nghiệm;
- Có thể thực hiện kỹ thuật an toàn lao động và sơ cứu các tai nạn ở phòng xét nghiệm.

2.2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí sau:

- Kỹ thuật viên xét nghiệm tại các bệnh viện, phòng xét nghiệm;
- Chuyên viên tư vấn, hướng dẫn xét nghiệm tại các cơ sở y tế từ Trung ương đến địa phương trên cả nước;
- Nhân viên kinh doanh thiết bị xét nghiệm y tế;
- Hoạt động y tế dự phòng tại địa phương.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1170/50 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 24 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 270/12 (giờ/tín chỉ)

- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 900/38 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 403 giờ; thực hành, thực tập: 767 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	NLCB-03	Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp cơ bản
4	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về An ninh, Quốc phòng
5	NLCB-05	Duy trì sức khoẻ
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
6	NLCL-01	-Cấu trúc cơ bản giải phẫu cơ thể người - Chức năng của các cơ quan - Sinh lý hoạt động của từng cơ quan (hô hấp, tim mạch, tiêu hóa…)
7	NLCL-02	- Thông tin thuốc, sử dụng thuốc trong điều trị bệnh, hiệu quả của việc điều trị (tác dụng phụ của thuốc, ADR, theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu) - Cơ chế sinh hóa của tế bào, quá trình dược động học, dược lực học, đồng thời cung cấp các nội dung về cơ chế tác động, liều dùng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc đối với các trường hợp bệnh lý.
8	NLCL-03	- Các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn ở cơ sở y tế. - Theo dõi, phát hiện, xử trí các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. - Rèn luyện tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc. - Thái độ nhẹ nhàng niềm nở khi tiếp nhận người bệnh và thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong công tác Điều dưỡng
9	NLCL-04	- Mối liên quan giữa môi trường - sức khoẻ và biện pháp nâng cao sức khoẻ, dự phòng bệnh tật - Tiêu chuẩn về vệ sinh trường học, bệnh viện, nhà trẻ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		- Tiêu chuẩn vệ sinh nguồn nước, các biện pháp xử lý nguồn nước không hợp vệ sinh - Các biện pháp thu gom xử lý phân tử đó hạn chế được nơi sinh sản của các côn trùng trung gian - Các biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ và cải tạo môi trường sống, để phòng tai nạn và phòng chống dịch
10	NLCL-05	- Các triệu chứng cơ bản của các cơ quan trong cơ thể người - Khai thác các triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể và cận lâm sàng -Cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, nguyên nhân gây bệnh và gây ra triệu chứng của các mặt bệnh -Một số nguyên tắc điều trị và phòng bệnh cơ bản phù hợp với trình độ Cao Đẳng, Trung cấp và ngành học của sinh viên. - Tăng khả năng hợp tác trong hoạt động y tế trong việc phòng ngừa, kiểm soát các mặt bệnh
11	NLCL-06	- Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe và giải quyết có hiệu quả các tình huống giao tiếp trong công tác chuyên môn. - Tuyên truyền, giáo dục cho người bệnh và người nhà người bệnh tầm quan trọng về công tác nâng cao sức khoẻ; thay đổi hành vi sức khỏe có lợi cho cá nhân và cộng đồng.
12	NLCL-07	- Cơ cấu tổ chức chức năng, nhiệm vụ trong hệ thống tổ chức y tế Việt Nam. - Quan điểm, chính sách và chiến lược của y tế Việt Nam. - Kiến thức cơ bản trong việc công tác tổ chức quản lý y tế. - Khái niệm cơ bản trong hệ thống y tế Việt Nam.
13	NLCL-08	Phân tích thành phần và hàm lượng
14	NLCL-09	- Nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh – ký sinh trùng, tế bào – mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh; - Nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường; - Quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học; - Xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		- Định danh được một số vi sinh vật gây bệnh thường gặp; - Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm; - Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
15	NLCL-10	- Kiến thức cơ bản xét nghiệm huyết học là gì? - Xét nghiệm huyết học cho ra những chỉ số xét nghiệm nào. - Giá trị bình thường và bất thường trong huyết học - Quy trình chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng cụ và chỉ định khi lấy mẫu xét nghiệm huyết học - Quy trình lấy mẫu xét nghiệm, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm huyết học - Quy trình quản lý kết quả xét nghiệm huyết học
16	NLCL-11	- Thực hành các bước chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng cụ lấy máu cho xét nghiệm huyết học đúng quy trình - Thực hành lấy máu an toàn và đúng kỹ thuật. - Thực hành bảo quản mẫu bệnh phẩm đúng quy trình và gửi mẫu cùng chỉ định đúng quy trình - Đọc được các kết quả xét nghiệm huyết học thông dụng
17	NLCL-12	- Kiến thức cơ bản xét nghiệm hóa sinh là gì? - Xét nghiệm hóa sinh cho ra những chỉ số xét nghiệm nào. -Giá trị bình thường và bất thường trong hóa sinh - Quy trình chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng dụ và chỉ định khi lấy mẫu xét nghiệm hóa sinh - Quy trình lấy mẫu xét nghiệm, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm hóa sinh - Quy trình quản lý kết quả xét nghiệm hóa sinh
18	NLCL-13	-Thực hành các bước chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng cụ lấy máu cho xét nghiệm hóa sinh đúng quy trình - Thực hành lấy máu an toàn và đúng kỹ thuật. - Thực hành bảo quản mẫu bệnh phẩm đúng quy trình và gửi mẫu cùng chỉ định đúng quy trình - Đọc các kết quả xét nghiệm hóa sinh thông dụng
19	NLCL-14	- Kiến thức cơ bản xét nghiệm vi sinh là gì? - Xét nghiệm vi sinh gồm các xét nghiệm: Soi tươi, nhuộm soi; nuôi cấy định danh vi sinh; Xét nghiệm kháng nguyên, kháng thể trong huyết thanh; Xét nghiệm sinh học phân tử…

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		- Xét nghiệm vi sinh cho ra những chỉ số xét nghiệm nào. - Giá trị bình thường và bất thường trong vi sinh - Quy trình chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng dụ và chỉ định khi lấy mẫu xét nghiệm vi sinh - Quy trình lấy mẫu xét nghiệm, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm vi sinh - Quy trình quản lý kết quả xét nghiệm vi sinh
20	NLCL-15	- Thực hành các bước chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu cho xét nghiệm vi sinh đúng quy trình - Thực hành lấy mẫu vi sinh an toàn và đúng kỹ thuật. - Thực hành bảo quản mẫu bệnh phẩm đúng quy trình và gửi mẫu cùng chỉ định đúng quy trình - Đọc các kết quả xét nghiệm vi sinh thông dụng
III	**Năng lực nâng cao**	
21	NLNC-01	- Kiến thức cơ bản xét nghiệm ký sinh trùng đường ruột là gì: Phân, máu - Giá trị bình thường và bất thường trong xét nghiệm KST đường ruột - Quy trình chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng dụ và chỉ định khi lấy mẫu xét nghiệm KST - Quy trình lấy mẫu xét nghiệm, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm KST - Quy trình quản lý kết quả xét nghiệm KST
22	NLNC-02	- Thực hành các bước chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu cho xét nghiệm KST đúng quy trình - Thực hành lấy mẫu KST an toàn và đúng kỹ thuật. - Thực hành bảo quản mẫu bệnh phẩm đúng quy trình và gửi mẫu cùng chỉ định đúng quy trình -Thực hiện một số quy trình soi tươi tìm KST - Đọc các kết quả xét nghiệm vi sinh thông dụng

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**					
020001	Giáo dục Chính trị	2	30	28	00	02
020002	Pháp luật	2	30	28	00	02
020003	Tin học	2	45	15	27	03
020004	Tiếng Anh	3	90	00	85	05
020005	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	15	27	03
020006	Giáo dục thể chất	1	30	00	27	03
II.	**Các môn học, mô đun chuyên môn**					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
0100907	Giải phẫu – Sinh lý	3	60	29	26	05
0100908	Dược lý	2	30	28	0	02
0100909	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	3	60	29	25	06
0100910	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	14	00	01
0100911	Bệnh học	2	30	28	00	02
0100912	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	1	15	14	00	01
0100913	Quản lý và tổ chức Y tế	1	15	14	00	01
0100914	Hóa phân tích	2	45	15	27	03
0100915	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	2	45	15	27	03
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**					
0100916	Xét nghiệm huyết học - LT	2	30	28	00	02
0100917	Xét nghiệm huyết học - TH	2	60	00	55	05

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
0100918	Xét nghiệm hóa sinh - LT	2	30	28	00	02
0100919	Xét nghiệm hóa sinh - TH	2	60	00	55	05
0100920	Xét nghiệm vi sinh - LT	2	30	28	00	02
0100921	Xét nghiệm vi sinh - TH	2	60	00	55	05
0100922	Thực tập tốt nghiệp	5	225	00	225	00
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao**					
0100923	Xét nghiệm ký sinh trùng đường ruột – đơn bào – nấm - LT	2	30	28	00	02
0100924	Xét nghiệm ký sinh trùng đường ruột – đơn bào – nấm - TH	2	60	00	55	05
Tổng cộng		50	1170	384	716	70

III	**Thi tốt nghiệp**			
TT	**Môn thi**	**Hình thức thi**	**Thời gian thi**	**Ghi chú**
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	180 phút	
2	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS	

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1,Các môn học chung nhà trường

Đối với xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/SLĐTBXH-GDNN ngày 17/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Công văn số 15670/SLĐTBXH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết	=	45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp	=	60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết	=	15 giờ
- 1 tín chỉ thực hành (Tại phòng thực hành, thảo luận,…)	=	30 giờ

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

* Tổ chức cho học sinh thực hành, thực tập theo quy định tại các bệnh viện/nhà thuốc/cơ sở y tế theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Bộ Y tế về việc quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định

việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

* Sau mỗi khóa học, Trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lự do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm:

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp ở sinh viên.

*** Cách tính điểm TBC kiểm tra:** trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.

(2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.

→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2] / tổng hệ số

Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

*** Điểm thi kết thúc môn:** Trọng số 0,6

*** Cách tính điểm TB môn:**

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm TB môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

Ghi chú: *Học sinh được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:*

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết;

- Tham dự đầy đủ 100% thời gian học thực hành và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

7.4. Ôn thi, thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Y Dược có trách nhiệm tổ chức ôn và thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

Mã ngành: 5720602

Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ III	Học kỳ IV
Giáo dục Chính trị	Dược lý	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	Xét nghiệm ký sinh trùng đường ruột – đơn bào – nấm - LT
Pháp luật	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	Xét nghiệm huyết học - LT	Xét nghiệm ký sinh trùng đường ruột – đơn bào – nấm - TH
Tin học	Vệ sinh phòng bệnh	Xét nghiệm huyết học - TH	Thực tập tốt nghiệp
Tiếng Anh	Bệnh học	Xét nghiệm hóa sinh - LT	Thi tốt nghiệp
Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	Xét nghiệm hóa sinh - TH	
Giáo dục thể chất	Quản lý và tổ chức y tế	Xét nghiệm vi sinh - LT	
Giải phẫu - Sinh lý	Hóa phân tích	Xét nghiệm vi sinh - TH	